

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

SỔ TAY CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
NGÀNH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Thừa Thiên Huế, 2021

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
A. THÔNG TIN TỔNG QUÁT	1
B. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT.....	2
C. MỤC TIÊU CỤ THỂ.....	2
D. CHUẨN ĐẦU RA VÀ TRÌNH ĐỘ NĂNG LỰC.....	3
E. MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA ĐỐI VỚI MỤC TIÊU	6
F. THANG TRÌNH ĐỘ NĂNG LỰC.....	11
G. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	12
H. MA TRẬN HỌC PHẦN ĐỐI VỚI CHUẨN ĐẦU RA	16
I. NỘI DUNG TÓM TẮT CỦA CÁC HỌC PHẦN	24



A. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

1. Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt):	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC		
2. Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh):	STATE MANAGEMENT		
3. Trình độ đào tạo:	Đại học		
4. Mã ngành đào tạo:	7310205		
5. Tên ngành đào tạo:	Quản lý nhà nước		
6. Khoa quản lý chương trình:	Khoa Lý luận chính trị		
7. Đối tượng tuyển sinh:	Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo		
8. Thời gian đào tạo:	4 năm		
9. Loại hình đào tạo:	Chính quy và Vừa làm vừa học		
10. Số tín chỉ yêu cầu tích lũy:	123 tín chỉ		
11. Thang điểm:	Điểm 10	Điểm chữ	Điểm 4
	8,5 - 10	A	4
	7,0 - 8,4	B	3
	5,5 - 6,9	C	2
	4,0 - 5,4	D	1
	dưới 4,0	F	0
12. Điều kiện tốt nghiệp:	<ul style="list-style-type: none">- Tích lũy đủ: 123 tín chỉ;- Điểm TBCTL toàn khóa: từ 2,00 trở lên;- Thỏa mãn một số yêu cầu về kết quả học tập đối với nhóm học phần thuộc ngành đào tạo chính;- Tích lũy đủ số tín chỉ cần thiết cho mỗi khối kiến thức;- Có chứng chỉ GDQPAN;- Hoàn thành các học phần GDTC;- Có chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản;- Đạt trình độ ngoại ngữ không chuyên bậc 3/6 (B1) hoặc 2/6 (A2) nếu sinh viên là người dân tộc ít người.		
13. Văn bằng tốt nghiệp:	Cử nhân Quản lý nhà nước		
14. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:	<ul style="list-style-type: none">- Lãnh đạo, quản lý, chuyên viên hành chính các khu vực công và khu vực tư, đặc biệt là hệ thống chính quyền ở cấp xã, huyện, tỉnh và Trung ương;- Nghiên cứu viên về khoa học hành chính, khoa học quản lý ở các cơ sở nghiên cứu,		

	<p>các cơ quan tham mưu hoạch định chiến lược, chính sách của Đảng và Nhà nước;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng dạy về khoa học hành chính, cán bộ hành chính, khoa học quản lý tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hành chính; - Có cơ hội học tập, nâng cao trình độ chuyên môn ở bậc sau đại học chuyên ngành Quản lý nhà nước, Hành chính công, Quản lý công, Chính trị học.
15. Khả năng nâng cao trình độ:	Thạc sĩ, Tiến sĩ
16. Chương trình chuẩn tham khảo:	Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Kinh tế Đà Nẵng

B. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Chương trình đào tạo đại học ngành Quản lý nhà nước nhằm mục tiêu tổng quát là đào tạo người học đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra Bậc 6 (được quy định tại Khung trình độ quốc gia theo Quyết định 1982/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 18/10/2016), được cấp bằng Cử nhân Quản lý nhà nước.

C. MỤC TIÊU CỤ THỂ

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có các kiến thức, kỹ năng và thái độ:

1. Kiến thức

Ký hiệu	Chủ đề mục tiêu cụ thể
PO-1.1	Nắm được kiến thức khoa học lý luận chính trị, có bản lĩnh chính trị vững vàng, lập trường tư tưởng đúng đắn; năng vững kiến thức về khoa học xã hội và nhân văn
PO-1.2	Biết vận dụng được kiến thức đa ngành và liên ngành vào nghiên cứu, vận dụng trong lĩnh vực quản lý
PO-1.3	Có kiến thức về khoa học quản lý, về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, kiến thức về các nghiệp vụ hành chính, tổ chức công sở và văn thư lưu trữ
PO-1.4	Kiến thức về tin học ứng dụng, ngoại ngữ, nghiệp vụ, kiến thức về kỹ năng mềm để thực hiện các công việc hành chính

2. Kỹ năng

Ký hiệu	Chủ đề mục tiêu cụ thể
PO-2.1	Xây dựng kế hoạch nhân sự, bố trí nhân sự, kiểm tra, đánh giá về nhân sự
PO-2.2	Hiểu và soạn thảo các văn bản quản lý nhà nước, văn bản hành chính và các văn bản pháp quy khác
PO-2.3	Tổ chức công sở, thiết lập phòng làm việc khoa học, tổ chức hội họp, quản lý hồ sơ, văn thư...
PO-2.4	Phân tích chính sách, hoạch định chính sách công trong các lĩnh vực cụ thể. Có khả năng nghiên cứu khoa học hành chính, khoa học quản lý

3. Thái độ

Ký hiệu	Chủ đề mục tiêu cụ thể
PO-3.1	Tuân thủ các quy định về đạo đức, ứng xử, giao tiếp của cơ quan và xã hội. Trung thực, có tinh thần trách nhiệm, lối sống trong sáng, lành mạnh.
PO-3.2	Có tinh thần trách nhiệm với đồng nghiệp, cộng đồng và xã hội
PO-3.3	Hòa đồng, ứng xử tốt, thân thiện, giúp đỡ đồng nghiệp.
PO-3.4	Say mê trong việc, nghiêm túc nghiên cứu nâng cao năng lực trong công việc đảm nhiệm.

D. CHUẨN ĐẦU RA VÀ TRÌNH ĐỘ NĂNG LỰC

1. Chuẩn về kiến thức

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
1.1.	Kiến thức chung trong toàn Đại học Huế	
PLO-1.1.1	Vận dụng được kiến thức về thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước vào cuộc sống.	3
PLO-1.1.2	Vận dụng được các phương pháp rèn luyện để duy trì và nâng cao sức khỏe (chứng nhận hoàn thành giáo dục thể chất).	3
PLO-1.1.3	Có kiến thức về giáo dục quốc phòng và an ninh (chứng chỉ giáo dục quốc phòng và an ninh).	3
PLO-1.1.4	Giao tiếp tốt bằng ngoại ngữ trong các tình huống thông thường; viết, trình bày báo cáo chuyên môn trong công việc bằng ngoại ngữ (đạt trình độ ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc trình độ tương đương theo quy định của Đại học Huế).	3
PLO-1.1.5	Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản trong công việc chuyên môn (đạt chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo ban hành theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 13/04/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin).	2
1.2.	Kiến thức chung trong Trường Đại học Khoa học	
PLO-1.2.1	Vận dụng được các kiến thức thuyết trình, giao tiếp, làm việc nhóm trong công tác chuyên môn.	3
PLO-1.2.2	Hiểu biết cơ bản về pháp luật Việt Nam, sự phân chia các ngành luật và tổ chức của Nhà nước Việt Nam hiện nay	3
PLO-1.2.3	Hiểu biết và vận dụng được các kiến thức cơ bản về môi trường vào việc giữ gìn và bảo vệ môi trường	3
1.3.	Kiến thức giáo dục đại cương	
PLO-1.3.1	<i>Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực,</i>	3

	<i>nhóm ngành và ngành.</i>	
1.4.	Kiến thức chung theo lĩnh vực khoa học xã hội và hành vi	
PLO-1.4.1	Vận dụng kiến thức chung và phương pháp nhận thức của lĩnh vực khoa học xã hội và hành vi (để khái quát hóa được những vấn đề cấp bách về lý luận và thực tiễn, giải thích những biểu hiện phong phú của những vấn đề này trong đời sống xã hội.	3
1.5.	Kiến thức chung của nhóm ngành hành vi	
PLO-1.5.1	Vận dụng kiến thức chung của nhóm ngành hành vi (QLNN, XHH, Đông phương học) để hỗ trợ cho học tập, nghiên cứu kiến thức ngành Quản lý nhà nước.	3
1.6.	Kiến thức của ngành Quản lý nhà nước	
PLO-1.6.1	Nắm vững kiến thức về khoa học chính trị, khoa học quản lý; Có Kiến thức về khoa học pháp lý; Kiến thức về khoa học tổ chức bộ máy hành chính nhà nước;	3
PLO-1.6.2	Có kiến thức chuyên ngành quản lý nhân sự trong khu vực công; Kiến thức chuyên ngành thiết kế và phân tích tổ chức bộ máy nhà nước.	3
PLO-1.6.3	Nắm được kiến thức chuyên ngành hoạch định và phân tích chính sách công; Kiến thức chuyên ngành quản lý về kinh tế, tài chính công.	3
PLO-1.6.4	Có kiến thức chuyên ngành quản lý xã hội: văn hóa, y tế, giáo dục, tôn giáo, dân tộc, khoa học công nghệ, tài nguyên môi trường, thuế.v.v...	3
PLO-1.6.5	Nắm và vận dụng kiến thức cơ sở về một số nghiệp vụ hành chính.	3

2. Chuẩn về kỹ năng

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
2.1.	Kỹ năng chuyên môn	
PLO-2.1.1	Lập kế hoạch nhân sự, tuyển dụng, bố trí nhân sự, kiểm tra, đánh giá về nhân sự; Soạn thảo các loại văn bản quản lý nhà nước, văn bản hành chính.	3
PLO-2.1.2	Tổ chức công sở, phòng làm việc khoa học, tổ chức hội họp, tiếp khách. Quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu cơ quan; Phân tích, đánh giá được thực trạng quản lý nhà nước trong các lĩnh vực	4
PLO-2.1.3	Giải quyết các thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực cơ bản như tư pháp, xây dựng, đất đai, chứng thực, thuế, tài nguyên môi trường...	4
PLO-2.1.4	Phân tích chính sách, hoạch định các chính sách công trong các ngành và lĩnh vực cụ thể	4
PLO-2.1.5	Có khả năng nghiên cứu khoa học hành chính, khoa học quản lý và giảng dạy các môn khoa học quản lý, khoa học hành chính trong các trường trung cấp, cao đẳng, đại học, các học viện.v.v...	4
2.2.	Kỹ năng mềm	
PLO-2.2.1	Thuần thục kỹ năng khảo sát, phân tích vấn đề về quản lý hành chính.	4

	Giải quyết vấn đề: khả năng giải quyết những vấn đề đặt ra đối với quản lý hành chính nhà nước. Lập kế hoạch, quản lý thời gian: Lập được các kế hoạch hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong các cơ quan hành chính nhà nước. Quản lý thời gian có hiệu quả. Tự học, tự đào tạo: có khả năng làm việc độc lập, có khả năng đọc, hiểu các tài liệu thuộc trong nước và quốc tế chuyên ngành trong và ngoài nước; Sử dụng thành thạo tin học ứng dụng.	
PLO-2.2.2	Làm việc theo nhóm: Kỹ năng theo nhóm gồm khả năng thích nghi và hòa nhập nhanh vào nhóm, phân công công việc, phối hợp hiệu quả giữa các thành viên, hỗ trợ thành viên khác, trao đổi giữa các thành viên. Giao tiếp: Lắng nghe, giao tiếp, thuyết phục, đàm phán với các đối tượng. Biết chủ động kiến tạo các cuộc trao đổi về các vấn đề thuộc khoa học chuyên ngành; Có khả năng tự tin, mềm dẻo, thuyết phục người khác khi thảo luận khoa học.	4
PLO-2.2.3	Biết tổ chức xây dựng chương trình đào tạo chuyên ngành, ngành; Có năng lực quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học; Có khả năng quản lý các tổ chức chính trị, xã hội, đoàn thể, tổ chức nghề nghiệp.	4

3. Chuẩn về thái độ

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TDNL
3.1.	Phẩm chất, đạo đức và thái độ của cá nhân	
PLO-3.1.1	Chăm chỉ, nhiệt tình, thái độ cầu thị và tinh thần vượt khó	4
PLO-3.1.2	Tư duy độc lập và biện chứng	4
3.2.	Phẩm chất, đạo đức và thái độ đối với nghề nghiệp	
PLO-3.2.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm với các công việc và điều kiện làm việc khác nhau liên quan đến chuyên môn được đào tạo, chịu trách nhiệm cá nhân và chịu trách nhiệm đối với nhóm về những việc được phân công.	4
PLO-3.2.2	Thạo về nghiệp vụ, giỏi về chuyên môn, biết định hướng hoạt động và hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện các công việc được giao.	4
3.3.	Phẩm chất, đạo đức và thái độ đối với xã hội	
PLO-3.3.1	Có ý thức trách nhiệm đối với xã hội và tuân thủ pháp luật và các quy định của nhà nước	4
PLO-3.3.2	Có ý thức phê phán đối với những biểu hiện sai trái, tiêu cực trong xã hội.	4

E. MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA ĐỐI VỚI MỤC TIÊU

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra	Mục tiêu											
		Kiến thức				Kỹ năng				Thái độ			
		PO-1.1	PO-1.2	PO-1.3	PO-1.4	PO-1.5	PO-1.6	PO-1.7	PO-1.8	PO-1.9	PO-1.10	PO-1.11	PO-1.12
	Kiến thức												
1.1.	Kiến thức chung trong toàn Đại học Huế												
PLO-1.1.1	Vận dụng được kiến thức về thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước vào cuộc sống.	x		x						x			
PLO-1.1.2	Vận dụng được các phương pháp rèn luyện để duy trì và nâng cao sức khỏe (chứng nhận hoàn thành giáo dục thể chất).										x		
PLO-1.1.3	Có kiến thức về giáo dục quốc phòng và an ninh (chứng chỉ giáo dục quốc phòng và an ninh).				x								
PLO-1.1.4	Giao tiếp tốt bằng ngoại ngữ trong các tình huống thông thường; viết, trình bày báo cáo chuyên môn trong công việc bằng ngoại ngữ (đạt trình độ ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc trình độ tương đương theo quy định của Đại học Huế).				x							x	
PLO-1.1.5	Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản trong công việc chuyên môn (đạt chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo ban hành theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 13/04/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin).				x							x	
1.2.	Kiến thức chung trong trường Đại học Khoa học												

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra	Mục tiêu											
		Kiến thức				Kỹ năng				Thái độ			
		PO-1.1	PO-1.2	PO-1.3	PO-1.4	PO-1.5	PO-1.6	PO-1.7	PO-1.8	PO-1.9	PO-1.10	PO-1.11	PO-1.12
PLO-1.2.1	Vận dụng được các kiến thức thuyết trình, giao tiếp, làm việc nhóm trong công tác chuyên môn.	x	x										
PLO-1.2.2	Hiểu biết cơ bản về pháp luật Việt Nam, sự phân chia các ngành luật và tổ chức của Nhà nước Việt Nam hiện nay	x		x									
PLO-1.2.3	Hiểu biết và vận dụng được các kiến thức cơ bản về môi trường vào việc giữ gìn và bảo vệ môi trường	x											
1.3.	Kiến thức giáo dục cơ bản												
PLO-1.3.1	<i>Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực, nhóm ngành và ngành.</i>	x	x	x									
1.4.	Kiến thức chung theo lĩnh vực khoa học xã hội và hành vi												
PLO-1.4.1	Vận dụng kiến thức chung và phương pháp nhận thức của lĩnh vực khoa học xã hội và hành vi (để khái quát hóa được những vấn đề cấp bách về lý luận và thực tiễn, giải thích những biểu hiện phong phú của những vấn đề này trong đời sống xã hội).	x	x	x									
1.5.	Kiến thức chung của nhóm ngành hành vi												
PLO-1.5.1	Vận dụng kiến thức chung của nhóm ngành hành vi (QLNN, XHH, Đông phương học) để hỗ trợ cho học tập, nghiên cứu kiến thức ngành Quản lý nhà nước.	x	x	x									
1.6.	Kiến thức của ngành Quản lý nhà nước												
PLO-1.6.1	Nắm vững kiến thức về khoa học chính trị, khoa học quản lý; Có Kiến thức về khoa học pháp lý; Kiến thức về khoa học tổ chức bộ máy hành	x	x	x									

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra	Mục tiêu											
		Kiến thức				Kỹ năng				Thái độ			
		PO-1.1	PO-1.2	PO-1.3	PO-1.4	PO-1.5	PO-1.6	PO-1.7	PO-1.8	PO-1.9	PO-1.10	PO-1.11	PO-1.12
	chính nhà nước;												
PLO-1.6.2	Có kiến thức chuyên ngành quản lý nhân sự trong khu vực công; Kiến thức chuyên ngành thiết kế và phân tích tổ chức bộ máy nhà nước.		x	x									
PLO-1.6.3	Nắm được kiến thức chuyên ngành hoạch định và phân tích chính sách công; Kiến thức chuyên ngành quản lý về kinh tế, tài chính công.		x	x									
PLO-1.6.4	Có kiến thức chuyên ngành quản lý xã hội: văn hóa, y tế, giáo dục, tôn giáo, dân tộc, khoa học công nghệ, tài nguyên môi trường, thuế.v.v...		x	x	x								
PLO-1.6.5	Nắm và vận dụng kiến thức cơ sở về một số nghiệp vụ hành chính.			x	x								
2.	Kỹ năng												
2.1.	Kỹ năng chuyên môn												
PLO-2.1.1	Lập kế hoạch nhân sự, tuyển dụng, bố trí nhân sự, kiểm tra, đánh giá về nhân sự; Soạn thảo các loại văn bản quản lý nhà nước, văn bản hành chính.					x							
PLO-2.1.2	Tổ chức công sở, phòng làm việc khoa học, tổ chức hội họp, tiếp khách. Quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu cơ quan; Phân tích, đánh giá được thực trạng quản lý nhà nước trong các lĩnh vực						x	x					
PLO-2.1.3	Giải quyết các thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực cơ bản như tư pháp, xây dựng, đất đai, chứng thực, thuế, tài nguyên môi trường...								x				
PLO-2.1.4	Phân tích chính sách, hoạch định các chính sách công trong các ngành và lĩnh vực cụ thể								x				

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra	Mục tiêu											
		Kiến thức				Kỹ năng				Thái độ			
		PO-1.1	PO-1.2	PO-1.3	PO-1.4	PO-1.5	PO-1.6	PO-1.7	PO-1.8	PO-1.9	PO-1.10	PO-1.11	PO-1.12
PLO-2.1.5	Có khả năng nghiên cứu khoa học hành chính, khoa học quản lý và giảng dạy các môn khoa học quản lý, khoa học hành chính trong các trường trung cấp, cao đẳng, đại học, các học viện.v.v...								x				
2.2.	Kỹ năng mềm												
PLO-2.2.1	Thuần thục kỹ năng khảo sát, phân tích vấn đề về quản lý hành chính. Giải quyết vấn đề: khả năng giải quyết những vấn đề đặt ra đối với quản lý hành chính nhà nước. Lập kế hoạch, quản lý thời gian: Lập được các kế hoạch hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong các cơ quan hành chính nhà nước. Quản lý thời gian có hiệu quả. Tự học, tự đào tạo: có khả năng làm việc độc lập, có khả năng đọc, hiểu các tài liệu thuộc trong nước và quốc tế chuyên ngành trong và ngoài nước; Sử dụng thành thạo tin học ứng dụng.					x		x	x				
PLO-2.2.2	Làm việc theo nhóm: Kỹ năng theo nhóm gồm khả năng thích nghi và hòa nhập nhanh vào nhóm, phân công công việc, phối hợp hiệu quả giữa các thành viên, hỗ trợ thành viên khác, trao đổi giữa các thành viên. Giao tiếp: Lắng nghe, giao tiếp, thuyết phục, đàm phán với các đối tượng. Biết chủ động kiến tạo các cuộc trao đổi về các vấn đề thuộc khoa học chuyên ngành; Có khả năng tự tin, mềm dẻo, thuyết phục người khác khi thảo luận khoa học.									x	x		
PLO-2.2.3	Biết tổ chức xây dựng chương trình đào tạo chuyên ngành, ngành; Có năng lực quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học; Có khả năng quản lý các tổ chức chính trị, xã hội, đoàn thể, tổ chức nghề nghiệp.					x						x	
3.	Thái độ												

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra	Mục tiêu											
		Kiến thức				Kỹ năng				Thái độ			
		PO-1.1	PO-1.2	PO-1.3	PO-1.4	PO-1.5	PO-1.6	PO-1.7	PO-1.8	PO-1.9	PO-1.10	PO-1.11	PO-1.12
3.1.	Phẩm chất, đạo đức và thái độ của cá nhân												
PLO-3.1.1	Chăm chỉ, nhiệt tình, thái độ cầu thị và tinh thần vượt khó									x			
PLO-3.1.2	Tư duy độc lập và biện chứng												x
3.2.	Phẩm chất, đạo đức và thái độ đối với nghề nghiệp												
PLO-3.2.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm với các công việc và điều kiện làm việc khác nhau liên quan đến chuyên môn được đào tạo, chịu trách nhiệm cá nhân và chịu trách nhiệm đối với nhóm về những việc được phân công.										x		
PLO-3.2.2	Thạo về nghiệp vụ, giỏi về chuyên môn, biết định hướng hoạt động và hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện các công việc được giao.											x	
3.3.	Phẩm chất, đạo đức và thái độ đối với xã hội												
PLO-3.3.1	Có ý thức trách nhiệm đối với xã hội và tuân thủ pháp luật và các quy định của nhà nước									x	x		
PLO-3.3.2	Có ý thức phê phán đối với những biểu hiện sai trái, tiêu cực trong xã hội.									x			

F. THANG TRÌNH ĐỘ NĂNG LỰC

Thang trình độ năng lực	Mô tả thang trình độ năng lực
1	Có trải nghiệm qua hoặc gặp qua
2	Có thể tham gia và đóng góp
3	Có thể hiểu và giải thích
4	Có kỹ năng trong thực hành hoặc triển khai
5	Có thể lãnh đạo hoặc sáng tạo

G. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

ST T	Mã học phần	Tên học phần	Loại học phần		Số tín chỉ	Phân bố số giờ					Quan hệ với các học phần			Học kỳ dự kiến	
			Bắt buộc	Tự chọn		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	Thực tập	Kiểm tra giữa kỳ	Tiền quyết	Học trước		Song hành
A	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG (30/34 tín chỉ: 26 tín chỉ bắt buộc, 4 tín chỉ tự chọn)														
1	LLCTTH3	Triết học Mác - Lênin	X		3	31	6	6	0	0	2	0	0	0	1
2	LLCTKT2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	X		2	21	2	6	0	0	1	LLCTTH3	0	0	2
3	LLCTXH2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	X		2	22	2	4	0	0	2	LLCTTH3 LLCTKT2	0	0	3
4	LLCTLS2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	X		2	22	2	4	0	0	2	LLCTTH3	0	0	4
5	LLCTTT2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	X		2	20	3	5	0	0	2	LLCTTH3 LLCTKT2 LLCTXH2 LLCTLS2	0	0	5
6	LUA1012	Pháp luật Việt Nam đại cương	X		2	15	5	8	0		2	0	0	0	1
7	MTR1022	Giáo dục môi trường đại cương	X		2	19	1	9	1	0	0	0	0	0	1
8	KNM1013	Kỹ năng mềm	X		3	10	10	10	15	0	0	0	0	0	2
9	XHH1022	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	X		2	16	2	6	4	0	2	LLCTTH3	0	0	1
10	LIS1022	Văn hóa Việt Nam đại cương	X		2	20	2	4	2	0	2	0	0	0	1
11	XHH1012	Xã hội học đại cương	X		2	16	2	8	4	0	0	0	0	0	1

12	LIS1012	Lịch sử văn minh thế giới		X	2	20	2	6	0	0	2	0	0	0	3
13	CTR1052	Logic học	X		2	15	14	0	0	0	1	0	0	0	2
14	TLH1012	Tâm lý học đại cương		X	2	20	3	3	3	0	1	0	0	0	3
15	TOA1122	Thống kê xã hội học		X	2	13	0	0	16	0	1	0	0	0	3
16	VAN1012	Mỹ học đại cương		X	2	18	4	6	0	0	2	0	0	0	4
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP (75 tín chỉ: 49 tín chỉ bắt buộc, 20 tín chỉ tự chọn)														
B.1	Kiến thức cơ sở ngành (27/33 tín chỉ: 21 tín chỉ bắt buộc, 6 tín chỉ tự chọn)														
17	QLN2013	Quản trị học	X		3	31	6	6	0	0	2	0	0	0	1
18	LIS2023	Tôn giáo học đại cương	X		3	30	6	6	2	0	1	LLCTTH3	0	0	3
19	XHH2023	Các vấn đề xã hội đương đại	X		3	21	6	9	6	0	3	0	0	0	2
20	CTR3062	Thế chế chính trị Việt Nam		X	2	22	3	3	0	0	2	LLCTTH3	0	0	4
21	QLN2022	Lý luận nhà nước và pháp luật		X	2	25	0	4	0	0	1	0	0	0	3
22	QLN3073	Ngoại giao Việt Nam (1945 – 2020)	X		3	30	3	6	3	0	3	0	0	0	2
23	TRI4192	Đại cương về báo chí và truyền truyền		X	2	18	4	6	0	0	2	0	0	0	3
24	QLN3053	Kỹ thuật tổ chức công sở	X		3	31	6	6	0	0	2	0	0	0	2
25	QLN3022	Kỹ thuật xây dựng văn bản		X	2	21	5	2	0	0	2	0	0	0	5
26	QLN3142	Đại cương về Lịch sử hành chính nhà nước Việt Nam		X	2	20	4	4	0	0	2	LLCTTH3	0	0	4
27	TRI3182	Lịch sử tư tưởng chính trị và quản lý		X	2	24	2	2	0	0	2	LLCTTH3	0	0	3
28	CTR2013	Chính trị học đại cương	X		3	31	4	6	1	0	3	LLCTTH3			4
29	QLN4013	Đạo đức công vụ	X		3	32	4	7	0	0	2	LLCTTH3	0	0	6
B.2	Kiến thức ngành (48/62 tín chỉ: 34 tín chỉ bắt buộc, 14 tín chỉ tự chọn)														

30	TRI3013	Quản lý xã hội	X		3	30	4	8	0	0	3	0	0	0	4
31	QLN4122	Đại cương về chính sách công	X		2	22	3	4	0	0	1	0	0	0	3
32	QLN4022	Quản lý nhà nước về vùng, lãnh thổ		X	2	24	0	2	2	0	2	0	0	0	6
33	QLN4033	Quản lý nhà nước về văn hóa	X		3	32	5	6	0	0	2	0	0	0	4
34	QLN3102	Quản lý tài chính công	X		2	21	3	4	0	0	2	0	0	0	3
35	QLN2032	Hiến pháp và luật tổ chức bộ máy Nhà nước	X		2	24	2	2	0	0	2	0	0	0	4
36	QLN3112	Quản lý nguồn nhân lực	X		2	24	0	2	2	0	2	0	0	0	5
37	QLN4012	Quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường	X		2	21	2	5	1	0	1	0	0	0	5
38	QLN2042	Luật hành chính	X		2	24	2	2	0	0	2	0	0	0	3
39	QLN4052	Quản lý giáo dục		X	2	22	2	4	0	0	2	0	0	0	6
40	QLN3052	Quản lý thuế	X		2	21	3	4	0	0	2	0	0	0	5
41	QLN3072	Quản lý nhà nước về dân tộc, tôn giáo		X	2	22	2	4	0	0	2	0	0	0	6
42	QLN3062	Quản lý nhà nước về an ninh, trật tự an toàn xã hội		X	2	20	4	4	0	0	2	0	0	0	6
43	QLN3042	Quản lý nhà nước về đô thị	X		2	20	2	6	0	0	2	0	0	0	5
44	QLN3012	Quản lý nhà nước về chính sách xã hội	X		2	21	4	3	0	0	2	0	0	0	5
45	QLN4062	Hành chính so sánh		X	2	20	3	3	2	0	2	0	0	0	6
46	QLN4163	Quan hệ công chúng và giao tiếp công vụ		X	3	22	2	4	0	0	2	0	0	0	7
47	QLN1032	Văn hóa học		X	2	24	2	2	0	0	2	0	0	0	5
48	QLN4072	Tâm lý học lãnh đạo quản lý		X	2	26	0	2	0	0	2	QLN2013	TLH1012	0	6

49	QLN4112	Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước	X		2	22	2	4	0	0	2	0	0	0	6
50	QLN4113	Kỹ năng lãnh đạo quản lý		X	3	32	4	5	2	1	1	0	0	0	7
51	QLN4082	Quản trị nhân sự trong thời đại số	X		2	22	3	3	0	0	2	0	0	0	7
52	QLN3033	Quản lý công	X		3	31	6	5	0	0	3	0	0	0	6
53	QLN4133	Phương pháp giảng dạy Quản lý nhà nước	X		3	32	1	2	9	0	1	QLN4133	0	0	7
54	QLN3092	Nghiệp vụ văn thư lưu trữ		X	2	32	6	5	0	0	2	QLN4133	0	0	6
55	QLN4153	Chính phủ điện tử		X	3	31	6	6	0	0	2	QLN4133	0	0	7
56	QLN3043	Hành chính công		X	3	30	5	6	2	0	2	0	0	0	5
C	Kiến thức bổ trợ (4/4 tín chỉ: 4 tín chỉ bắt buộc, 0 tín chỉ tự chọn)														
57	QLN4092	Phong cách làm việc và lãnh đạo của cán bộ công chức, viên chức	X		2	21	3	5	0	0	1	LLCTTT2	0	0	6
58	QLN4102	Phân tích chính sách công	X		2	20	3	3	2	0	2	QLN3043	0	0	7
D	Kiến thức thực tập, thực tế (4/4 tín chỉ: 4 tín chỉ bắt buộc, 0 tín chỉ tự chọn)														
59	QLN4014	Thực tập tốt nghiệp	X		4	10	10	10	10	20	0	Các học phần thuộc khối kiến thức đại cương; Các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành	0	0	8
E	ĐATN, KLTN hoặc học phân thay thế KLTN (10/10 tín chỉ: 0 tín chỉ bắt buộc, 10 tín chỉ tự chọn)														
60	QLN4019	Khóa luận tốt nghiệp	X		10	140	0	10	0	0	0	Các học phần thuộc khối kiến thức đại cương; Các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành	Các học phần thuộc khối kiến thức ngành	0	8

25	QLN3022	Kỹ thuật xây dựng văn bản	2												3	3	3			4	4			4				
26	QLN3142	Đại cương về Lịch sử hành chính nhà nước Việt Nam	2								3	3			3					4				4	4	4		
27	TRI3182	Lịch sử tư tưởng chính trị và quản lý	2								3	3			3					4	4			4	4	4		
28	CTR2013	Chính trị học đại cương	3									3			3					4				4			4	
29	QLN4013	Đạo đức công vụ	3									3	3		3	3	3						4		4		4	4
B	Kiến thức ngành (48/62 tín chỉ: 34 tín chỉ bắt buộc, 14 tín chỉ tự chọn)																											
30	TRI3013	Quản lý xã hội	3									3	3	3	3	3	3							4			4	4
31	QLN4122	Đại cương về chính sách công	2									3	3	3	3	3	3			4	4	4			4		4	4
32	QLN4022	Quản lý nhà nước về vùng, lãnh thổ	2									3			3					4				4	4	4		4
33	QLN4033	Quản lý nhà nước về văn hóa	3												3					4			4	4		4		
34	QLN3102	Quản lý tài	2											3	3					4	4	4	4			4		

II I	CÁC CHỨNG CHỈ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP																															
1	- Chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng – An ninh		3																				4		4							
2	- Chứng chỉ Ngoại ngữ không chuyên: (<i>Tiếng Anh/Pháp/Nga/Trung/Nhật/... bậc 3/6 (B1), dành cho sinh viên bình thường; Tiếng Anh/Pháp/Nga/Trung/Nhật/... bậc 2/6 (A2), dành cho sinh viên thuộc đối tượng dân tộc ít người</i>)			4																			4		4							
3	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			2																			4		4							
4	Hoàn thành chương trình giáo dục thể chất	3																					4									

I. NỘI DUNG TÓM TẮT CỦA CÁC HỌC PHẦN

1. QLN2013 - Quản trị học - 3 tín chỉ

Từ xưa đến nay, tất cả các tổ chức nói chung, dù hoạt động trong bất cứ lĩnh vực nào: kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa ... đều tồn tại các hoạt động quản trị. Chẳng hạn, các tổ chức đều phải xác định xem mình muốn đạt được điều gì trước mắt và tương lai, để đạt được những kết quả mong muốn đó cần phải có những kế hoạch gì và lập kế hoạch ra sao, để thực hiện những kế hoạch này cần phải có bộ máy, con người và xác định trách nhiệm, quyền hạn của những con người đó... Những hoạt động như vậy ta gọi là hoạt động quản trị.

2. LLCTTH3 - Triết học Mác - Lênin - 3 tín chỉ

Nội dung học phần Triết học Mác-Lênin (03 tín chỉ) được cấu trúc thành 3 chương: chương 1 trình bày khái lược về triết học và triết học Mác-Lênin, vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử.

3. LUA1012 - Pháp luật Việt Nam đại cương - 2 tín chỉ

Học phần giới thiệu những vấn đề lý luận cơ bản của học thuyết Mác-Lênin về nhà nước và pháp luật từ nguồn gốc, bản chất, hình thức, chức năng cũng như các kiểu nhà nước và pháp luật đã hình thành, tồn tại và phát triển qua các hình thái kinh tế xã hội khác nhau trong lịch sử nhân loại. Thêm vào đó, học phần cũng bao gồm việc nghiên cứu vị trí của nhà nước trong hệ thống chính trị, cấu thành bộ máy nhà nước, các hệ thống cơ quan nhà nước. Khối lượng lớn kiến thức cơ bản thuộc các ngành luật thông dụng của Việt Nam cũng được giới thiệu như quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, tội phạm, vi phạm pháp luật hành chính, quy định của pháp luật về kết hôn, ly hôn, thừa kế..

4. MTR1022 - Giáo dục môi trường đại cương - 2 tín chỉ

Học phần bao gồm các nội dung liên quan đến các vấn đề cơ bản của môi trường (khái niệm, chức năng, thành phần môi trường); chính sách, pháp luật bảo vệ môi trường; tài nguyên thiên nhiên; các hoạt động của con người (du lịch, giao thông, nông nghiệp, công nghiệp) gây ra các tác động có hại đến môi trường; dân số và môi trường; các vấn đề về chất thải rắn liên quan đến môi trường; và biến đổi khí hậu.

2. 5. LIS1022 - Văn hóa Việt Nam đại cương - 2 tín chỉ

Nội dung học phần trang bị kiến thức về văn hoá; làm rõ những khái niệm, thuật ngữ văn hoá, văn minh; những đặc trưng, chức năng của văn hoá, các loại hình văn hoá, cấu trúc của hệ thống văn hoá, mối quan hệ giữa văn hoá và văn minh, văn hoá với môi trường tự nhiên, môi trường xã hội... Từ đó đi sâu giới thiệu về điều kiện hình thành văn hoá Việt Nam, về diễn trình phát triển văn hoá trong tiến trình lịch sử, về các vùng văn hoá và những thành tố cơ bản của văn hoá Việt Nam.

Từ xưa đến nay, tất cả các tổ chức nói chung, dù hoạt động trong bất cứ lĩnh vực nào: kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa ... đều tồn tại các hoạt động quản trị. Chẳng hạn, các tổ chức đều phải xác định xem mình muốn đạt được điều gì trước mắt và tương lai, để đạt được những kết quả mong muốn đó cần phải có những kế hoạch gì và lập kế hoạch ra sao, để thực hiện những kế hoạch này cần phải có bộ máy, con người và xác định trách nhiệm, quyền hạn của

những con người đó... Những hoạt động như vậy ta gọi là hoạt động quản trị.

6. XHH1012 - Xã hội học đại cương - 2 tín chỉ

Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về xã hội học: Đối tượng, chức năng, cơ cấu tri thức của xã hội học và mối quan hệ giữa xã hội học với các khoa học xã hội nhân văn khác. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của xã hội học với tư cách là một khoa học độc lập, liên ngành và thực nghiệm. Trang bị các khái niệm và phạm trù cơ bản của xã hội học: Con người và xã hội, Hành động xã hội, tương tác xã hội và quan hệ xã hội; Cơ cấu xã hội và các khái niệm liên quan; Quyền lực, bất bình đẳng và phân tầng xã hội; Lệch lạc và kiểm soát xã hội; Văn hóa, xã hội hóa và biến đổi xã hội. Gợi thiệu khái quát các phương pháp và kỹ thuật cơ bản của một cuộc nghiên cứu thực nghiệm xã hội học.

7. XHH1022 - Phương pháp luận nghiên cứu khoa học xã hội - 2 tín chỉ

Cung cấp hệ thống lý luận cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn: Mối quan hệ giữa nhận thức lý thuyết và thực nghiệm; các khái niệm cơ bản, phân loại, vai trò của khoa học và nghiên cứu khoa học; Cách phát hiện và lựa chọn một sự kiện khoa học, vấn đề nghiên cứu; Quy trình, các bước tiến hành, thiết kế đề cương và tổ chức một cuộc nghiên cứu; Xây dựng khung lý thuyết và thao tác hoá khái niệm đề tài; xây dựng bộ công cụ thu thập thông tin định lượng, định tính, tham gia; Chọn mẫu nghiên cứu; mô tả và xử lý thông tin, phân tích các dữ liệu lý thuyết và thực nghiệm cho một đề tài và kỹ năng viết và trình bày báo cáo, sản phẩm khoa học. Trang bị cho sinh viên các kỹ năng thực hành, lựa chọn và sử dụng các phương pháp, kỹ thuật, công cụ phù hợp với mỗi nghiên cứu cụ thể.

8. XHH2023 - Các vấn đề xã hội đương đại - 3 tín chỉ

Học phần cấu trúc thành 5 chương. Chương 1: Lý luận chung về vấn đề xã hội: Các khái niệm vấn đề xã hội, đương đại; Vấn đề xã hội - đối tượng nghiên cứu của các khoa học xã hội nhân văn; Một số quan điểm về vấn đề xã hội; Nhân diện, phát hiện, phân loại, nguyên nhân, điều kiện nảy sinh vấn đề xã hội. Chương 2. Phương pháp tiếp cận, giải quyết vấn đề xã hội đương đại: Nghiên cứu, lựa chọn, xác định phạm vi, mức độ, tác động xã hội của các vấn đề xã hội từ nhiều hướng tiếp cận; Phương pháp, kỹ thuật, xây dựng những hoạt động, chương trình can thiệp, giải pháp giải quyết vấn đề xã hội; Kinh nghiệm giải quyết các vấn đề xã hội từ các quốc gia, địa phương.

9. QLN3073 - Ngoại giao Việt Nam (1945-2020) - 3 tín chỉ

Nội dung học phần bao gồm những vấn đề chung về khoa học ngoại giao, lịch sử nghiên cứu, các giai đoạn phát triển của nền ngoại giao Việt Nam hiện đại (từ năm 1945 đến nay), đặc biệt là mối quan hệ trên các lĩnh vực giữa Việt Nam với các cường quốc, các tổ chức quốc tế, khu vực quan trọng trên thế giới, nhất là từ khi Việt Nam tiến hành công cuộc Đổi mới, thực hiện chính sách đa dạng hóa, đa phương hóa trong các mối quan hệ quốc tế. Từ đó, phân tích những thành tựu đạt được, hạn chế, tồn tại, đặc điểm và kinh nghiệm lịch sử của nền ngoại giao Việt Nam thời hiện đại.

10. LIS2023 - Tôn giáo học đại cương - 3 tín chỉ

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tôn giáo, như nguồn gốc ra đời, bản chất và vai trò của tôn giáo; những hình thức tôn giáo trong lịch sử; sự ra đời và phát triển của

các tôn giáo lớn trên thế giới; những vấn đề lý luận của tôn giáo; những vấn đề lịch sử phát sinh, hình thành và phát triển của các kiểu hình thức tôn giáo khác nhau; quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về tôn giáo.

11. LLCTKT2 - Kinh tế chính trị Mác - Lênin - 2 tín chỉ

Nội dung học phần gồm 6 chương: Chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác-Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác-Lênin theo mục tiêu môn học. Cụ thể: Chương 2. Hàng hóa, thị trường và vai trò các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Chương 3. Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Chương 4. Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Chương 5. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Chương 6. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

12. CTR1052 - Logic học - 2 tín chỉ

Những vấn đề cơ bản của logic học; nguồn gốc, đặc điểm, chức năng, kết cấu logic hình thức và phân loại các hình thức tư duy, quan hệ logic hình thức giữa các hình thức tư duy; nội dung, công thức, các yêu cầu và phạm vi của những quy luật logic hình thức cơ bản; đặc điểm, cấu trúc và phân loại các phép suy luận; đặc điểm, kết cấu, qui tắc, vai trò của luận chứng và giả thuyết.

13. KNM1013 - Kỹ năng mềm - 3 tín chỉ

Học phần Kỹ năng mềm tập trung rèn luyện và phát triển ba kỹ năng cơ bản cho người học: Kỹ năng giao tiếp, Kỹ năng thuyết trình và Kỹ năng làm việc nhóm. Các nội dung có tính chất thực hành chiếm thời lượng chủ yếu so với các nội dung có tính chất lý thuyết. Kỹ năng giao tiếp; Kỹ năng thuyết trình; Kỹ năng làm việc nhóm..

14. LIS1012 - Lịch sử văn minh thế giới - 2 tín chỉ

Học phần cung cấp một số khái niệm có liên quan đến môn học như văn hóa, văn minh; thành tựu của các nền văn minh; ý nghĩa của những thành tựu đó và tác động của nó đối với tiến trình phát triển của xã hội loài người; mối liên hệ giữa thành tựu văn minh và mặt trái của các nền văn minh; nguyên nhân sụp đổ của một số nền văn minh; luận giải về tác động hai mặt của nền văn minh hiện đại đối với xã hội loài người... Từ đó đưa ra những đánh giá mới về phương pháp nhận thức, cách tiếp cận để hiểu rõ hơn về vai trò đặc biệt của một số nền văn minh đối với tiến trình phát triển của nhân loại.

15. QLN2042 - Luật hành chính - 2 tín chỉ

Học phần Luật Hành chính cung cấp cho sinh viên những khái niệm, kiến thức cơ bản về ngành luật hành chính, khoa học Luật Hành chính; qui phạm pháp luật hành chính và quan hệ pháp luật hành chính; quyết định hành chính; thủ tục hành chính; các chủ thể của Luật Hành chính; vi phạm hành chính và trách nhiệm hành chính; bảo đảm pháp chế và kỷ luật nhà nước trong quản lý hành chính nhà nước.

16. QLN3012 - Quản lý tài chính công - 2 tín chỉ

Học phần Quản lý Tài chính công gồm 2 khối kiến thức cơ bản: Khối kiến thức Lý luận chung và Khối kiến thức Nghiệp vụ về quản lý tài chính công. Khối kiến thức Lý luận chung

giải quyết các vấn đề lý luận chung về tài chính công và quản lý tài chính công, gồm: - Khái niệm tài chính công; phân loại tài chính công;

- Khái niệm, mục tiêu, nội dung của quản lý tài chính công; mối quan hệ giữa mục tiêu quản lý tài chính công và quản lý nhà nước hiệu quả;

- Bộ máy quản lý tài chính công. Khối kiến thức nghiệp vụ về quản lý tài chính công giải quyết những vấn đề nghiệp vụ về quản lý ngân sách nhà nước, tổ chức cân đối ngân sách nhà nước, quản lý các quỹ ngoài ngân sách và đánh giá quản lý tài chính công, gồm:

- Nguyên tắc quản lý tài chính công, phân cấp quản lý NSNN, quy trình quản lý NSNN, kế hoạch tài chính – ngân sách;

- Tổ chức cân đối NSNN;

- Quản lý các quỹ tài chính công ngoài NSNN;

- Đánh giá quản lý tài chính công, đánh giá kết quả hoạt động quản lý tài chính công, đánh giá quản lý chi tiêu công theo kết quả.

17. LLCTXH2 - Chủ nghĩa xã hội khoa học - 2 tín chỉ

Nội dung môn học gồm 7 chương. Chương 1: Nhập môn Chủ nghĩa xã hội khoa học; Chương 2: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Chương 3: Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Chương 4: Dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa; Chương 5: Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Chương 6: Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Chương 7: Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

18. QLN2022 - Lý luận nhà nước và pháp luật - 2 tín chỉ

Nội dung môn học được chia thành 2 phần chính sau đây: (i) Phần Lý luận Nhà nước: phân tích các khái niệm cơ bản về nhà nước, các quan điểm khác nhau về nguồn gốc, bản chất nhà nước, vai trò, chức năng bộ máy nhà nước, các mối liên hệ của nhà nước, các kiểu và hình thức Nhà nước. (ii) Lý luận Pháp luật gồm các vấn đề cơ bản sau đây: sự hình thành, phát triển của pháp luật, các trường phái pháp luật; các khái niệm cơ bản về pháp luật, vai trò, giá trị, các mối liên hệ của pháp luật, hình thức, nguồn pháp luật; kiểu lịch sử của pháp luật, quy phạm và quan hệ pháp luật, ý thức pháp luật; pháp chế; thực hiện và áp dụng luật; hệ thống pháp luật; xây dựng pháp luật; cơ chế điều chỉnh pháp luật, tổng quan về các hệ thống pháp luật cơ bản trên thế giới.

19. QLN3053 - Kỹ thuật tổ chức công sở - 3 tín chỉ

Môn học cung cấp kiến thức lý thuyết và thực tế về tổ chức và hoạt động công sở. Người học được giới thiệu những vấn đề như công sở và nội dung tổ chức hoạt động công sở; kỹ năng tổ chức và điều hành công sở; các phương tiện hỗ trợ cho hoạt động công sở; văn hóa công sở, phương pháp quản lý công sở của người lãnh đạo và đổi mới xây dựng công sở trong bối cảnh tiến hành cải cách hành chính nhà nước.

20. QLN4122 - Đại cương về chính sách công - 2 tín chỉ

Học phần Đại cương về chính sách công gồm 7 chương với các nội dung cụ thể như sau: Nhận môn Đại cương về chính sách công; Những cơ sở cho sự can thiệp chính sách công; Cấu trúc nội dung và chu trình chính sách công; Hoạch định chính sách công; Các nhân tố tác

động trong quá trình chính sách công; Tổ chức thực thi chính sách công; Đánh giá chính sách công

21. TLH1012 - Tâm lý học đại cương - 2 tín chỉ

Học phần "Tâm lý học đại cương" trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về đời sống tâm lý của con người: những tri thức khoa học về bản chất, cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của hiện tượng Tâm lý người; các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu Tâm lý; khái quát sự hình thành và phát triển Tâm lý người. Bên cạnh đó, Tâm lý học đại cương còn cung cấp các tri thức cơ bản về các quá trình nhận thức, trí nhớ, tình cảm, ý chí của con người; về nhân cách và những yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành phát triển nhân cách con người. Trên cơ sở đó, người học có thể vận dụng để hình thành và phát triển khả năng tư duy, rèn luyện trí nhớ, trí thông minh, trí tuệ cảm xúc và tính sáng tạo. Đồng thời giúp cho người học hình thành những phẩm chất nhân cách là cơ sở để họ có thể giải quyết các vấn đề nảy sinh trong cuộc sống cũng như trong hoạt động nghề nghiệp sau này.

22. TOA1122 - Thống kê xã hội học - 2 tín chỉ

Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên khối ngành xã hội những kiến thức cơ bản nhất về khoa học thống kê và những kỹ năng sử dụng phần mềm Excel hoặc SPSS để có thể áp dụng vào một số bài toán trong thực tế cuộc sống. Sinh viên sẽ được học những khái niệm cơ bản về chọn mẫu và số liệu thống kê, biểu đồ, các khái niệm cơ bản về các đặc trưng mẫu thực nghiệm, các bài toán thống kê như ước lượng, kiểm định, tương quan, hồi quy và cách sử dụng phần mềm để xử lý những bài toán đó.

23. TRI3182 - Lịch sử tư tưởng chính trị và quản lý - 2 tín chỉ

Trình bày khái quát những vấn đề lý luận chung về lịch sử tư tưởng chính trị và quản lý với tính cách là một chuyên ngành của chính trị học; lược khảo bối cảnh ra đời, nội dung cơ bản và đánh giá những giá trị, hạn chế của tư tưởng chính trị và các học thuyết quản lý trong lịch sử.

24. TRI4192 - Đại cương về báo chí và tuyên truyền - 2 tín chỉ

Cung cấp kiến thức cơ bản và hệ thống về cơ sở lý luận báo chí và tuyên truyền: khái niệm truyền thông, tuyên truyền, đặc điểm của tuyên truyền, một số lý thuyết truyền thông được vận dụng trong tuyên truyền, đặc điểm của báo chí, bản chất hoạt động báo chí, đối tượng, công chúng và cơ chế tác động của báo chí, các chức năng và nguyên tắc cơ bản của hoạt động báo chí, chủ thể hoạt động báo chí, vấn đề tự do báo chí, pháp luật và đạo đức của nghề báo.

25. VAN1012 - Mỹ học đại cương - 2 tín chỉ

Trên cơ sở xác định bản chất, đối tượng, đặc điểm của bộ môn, học phần giới thiệu những vấn đề cơ bản như khái niệm, các phạm trù mỹ học, khách thể và chủ thể thẩm mỹ, đặc trưng các loại hình nghệ thuật, các qui luật của đời sống thẩm mỹ.

26. TRI3013 - Quản lý xã hội - 3 tín chỉ

Học phần Quản lý xã hội gồm 6 chương với các nội dung cụ thể như sau: Nhập môn về quản lý xã hội; Chủ thể quản lý xã hội; Thiết chế cơ bản và các vấn đề nhà nước cần quan tâm trong quản lý xã hội; Biến đổi xã hội; Các nguyên tắc, phương pháp và hình thức quản lý xã

hội của nhà nước; Các phương pháp và kỹ thuật nghiên cứu trong quản lý xã hội

27. CTR2013 - Chính trị học đại cương - 3 tín chỉ

Làm rõ khái niệm, đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu chính trị học và ý nghĩa của việc nghiên cứu Chính trị học; Lịch sử tư tưởng chính trị; Quyền lực chính trị; bầu cử và đảng phái chính trị; thủ lĩnh chính trị, chính khách và công chức; chính quyền nhà nước ở địa phương; chính trị với phát triển xã hội; văn hóa chính trị.

28. QLN2032 - Hiến pháp và luật tổ chức bộ máy nhà nước - 2 tín chỉ

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về Hiến pháp nói chung và Hiến pháp của nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nói riêng; tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nói chung và các cơ quan nhà nước cụ thể như: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

29. QLN4033 - Quản lý nhà nước về văn hóa - 3 tín chỉ

Học phần đề cập đến những vấn đề lý luận quản lý nhà nước về văn hoá: nhập môn quản lý nhà nước về văn hoá, những nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hoá và quản lý nhà nước về các lĩnh vực của văn hoá.

30. QLN3142 - Đại cương về lịch sử hành chính nhà nước Việt Nam - 2 tín chỉ

Học phần gồm 5 chương, cung cấp những kiến thức cơ bản về nội dung, hình thức và phương pháp tổ chức, hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử (Văn Lang – Âu Lạc, Lý, Trần, Hồ, Lê Sơ, Mạc, Lê Trung Hưng, vua Lê – chúa Trịnh, Nguyễn, Tây Sơn... và từ Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đến nay); những bài học kinh nghiệm, thành công và thất bại từ các cuộc cải cách hành chính nhằm góp phần giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong cải cách hành chính hiện nay, xây dựng nền hành chính Việt Nam vừa hiện đại, vừa phù hợp với điều kiện của đất nước.

31. CTR3062 - Thể chế chính trị Việt Nam - 2 tín chỉ

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và có hệ thống về thể chế chính trị nói chung, thể chế chính trị Việt Nam nói riêng; giúp người học có những kỹ năng cần thiết cho việc tiếp cận nghiên cứu thể chế chính trị; rèn luyện năng lực phát hiện vấn đề và vận dụng những kiến thức đã được học vào thực tiễn công tác.

32. LLCTLS2 - Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam - 2 tín chỉ

Nội dung cơ bản của học phần gồm: Chương mở đầu: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Chương 1: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Chương 2: Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975); Chương 3: Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018); Kết luận: Những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam và những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng.

33. QLN3012 - Quản lý nhà nước về chính sách xã hội - 2 tín chỉ

Học phần Quản lý nhà nước về chính sách xã hội có đối tượng nghiên cứu là các quy

luật hình thành, vận động và phát triển xã hội và chính sách xã hội, cùng nội dung, phương pháp và hình thức nhà nước thực hiện việc quản lý chính sách xã hội theo đúng các yêu cầu của các quy luật đó và định hướng phát triển của Đảng và Nhà nước.

34. QLN3022 - Kỹ thuật xây dựng văn bản - 2 tín chỉ

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về đặc điểm văn bản hành chính và kỹ năng soạn thảo các thể loại văn bản hành chính tiếng Việt.

Học phần cung cấp những tri thức căn bản về văn bản ngôn ngữ nói chung và văn bản hành chính nói riêng (bao gồm các đặc điểm về hình thức và đặc điểm về nội dung), thể thức và cách trình bày các yếu tố thông tin trong thể thức của văn bản hành chính; đặc điểm của một số thể loại văn bản hành chính thông dụng...

Học phần cũng huấn luyện cho sinh viên những phương pháp, thao tác vận dụng các kiến thức lý thuyết đó vào thực tiễn soạn thảo các thể loại văn bản hành chính (nhất là một số thể loại văn bản hành chính thông dụng).

35. QLN1032 - Văn hóa học - 2 tín chỉ

Cung cấp một số khái niệm có liên quan đến học phần như văn hóa, văn minh; ý nghĩa của những thành tựu và tác động của những thành tựu đó đối với tiến trình phát triển của xã hội loài người. Đưa ra những cách đánh giá mới về phương pháp nhận thức, các cách tiếp cận khác nhau về văn hóa, để qua đó hiểu rõ hơn trong hoàn cảnh cụ thể. Cung cấp kiến thức mở kể cho người học tiếp tục nghiên cứu, phát hiện, bổ sung để ngày càng hoàn thiện về nhận thức. Góp phần xây dựng quan điểm nhân văn, biết quý trọng và gìn giữ những sản phẩm vật chất và tinh thần của văn hóa nhân loại, văn hóa dân tộc, biết vận dụng hữu ích vào việc hoàn thiện nhân cách mỗi con người và kiến thiết đất nước theo đường lối công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

36. LLCTTT2 - Tư tưởng Hồ Chí Minh - 2 tín chỉ

Nội dung học phần gồm 6 chương: chương 1, trình bày khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học tư tưởng Hồ Chí Minh; chương 2 trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; chương 3 trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; chương 4 trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; chương 5 trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; chương 6 trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người.

37. QLN4012 - Quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường - 2 tín chỉ

Học phần bao gồm các nội dung chính liên quan đến cơ sở lý luận về quản lý của nhà nước về tài nguyên môi trường. Tìm hiểu về tài nguyên và môi trường và các vấn đề về tài nguyên và môi trường hiện nay; luật pháp và các công cụ pháp luật được sử dụng trong quản lý tài nguyên và môi trường; qua đó có thể phân tích và đánh giá các vấn đề tài nguyên và môi trường và các biện pháp tổng hợp trong quản lý tài nguyên và môi trường hiện nay.

38. QLN3042 - Quản lý nhà nước về đô thị - 2 tín chỉ

Học phần Quản lý Nhà nước về đô thị, là bao gồm Khái quát chung về đô thị và Đô thị hoá ở Việt Nam; Phương hướng, chính sách, biện pháp phát triển và quản lý đô thị ở Việt Nam;

Những vấn đề chủ yếu của quản lí nhà nước về đô thị.

39. QLN3043 - Hành chính công - 3 tín chỉ

Học phần Hành chính công gồm 5 chương, cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về nền Hành chính công: Lý luận chung về Hành chính công; Thể chế nền hành chính Nhà nước; Kiểm soát đối với nền hành chính Nhà nước; Công vụ và công chức; Quản lý tài chính công và ngân sách công.

40. QLN3052 - Quản lý thuế - 2 tín chỉ

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức lý thuyết về quản lý thuế tổ chức bộ máy quản lý thuế, tổ chức quy trình quản lý thuế, thanh tra, kiểm tra thuế, dự toán thu thuế, kế toán thuế, thống kê thuế, tuyên truyền hỗ trợ đối tượng nộp thuế. Môn học cũng cung cấp cho sinh viên mô hình tổ chức bộ máy và chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan thu thuế Việt Nam; các quy trình quản lý thuế; các nội dung, phương pháp thanh tra, kiểm tra thuế, quy trình nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra thuế; nội dung, quy trình và phương pháp lập dự toán thu thuế; nội dung và quy trình tuyên truyền, hỗ trợ thuế; nội dung công tác kế toán, thống kê thuế; nội dung công tác quản lý thuế trên máy tính.

41. QTM4082 - Quản lý nguồn nhân lực - 2 tín chỉ

Học phần này trang bị cho người học những nội dung chủ yếu sau: Tổng quan về nguồn nhân lực và quản lý nguồn nhân lực; Thực trạng nguồn nhân lực và quản lý nguồn nhân lực ở Việt Nam; Vấn đề kế hoạch hóa trong quản lý nguồn nhân lực; Tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực; Đánh giá nguồn nhân lực và thù lao lao động; Chính sách và giải pháp quản lý nguồn nhân lực.

42. QLN4052 - Quản lý giáo dục - 2 tín chỉ

- Quản lý giáo dục “Là những tác động tự giác (có ý thức, có mục đích, có kế hoạch, có hệ thống, hợp quy luật) của chủ thể quản lý đến tất cả các mắt xích của hệ thống (từ cấp cao nhất đến các cơ sở giáo dục là nhà trường) nhằm thực hiện có chất lượng và hiệu quả mục tiêu phát triển giáo dục, đào tạo thế hệ trẻ theo yêu cầu của xã hội”.

- Quản lý giáo dục “Là quản lý hoạt động giáo dục trong nhà trường bao gồm hệ thống những tác động có hướng đích của hiệu trưởng đến các hoạt động giáo dục, đến con người (giáo viên, cán bộ nhân viên và học sinh), đến các nguồn lực (cơ sở vật chất, tài chính, thông tin, v.v...), đến ảnh hưởng ngoài nhà trường một cách hợp quy luật (quy luật quản lý, quy luật giáo dục, quy luật tâm lý, quy luật kinh tế, quy luật xã hội, v.v...) nhằm đạt mục tiêu giáo dục”.

43. QLN4062 - Hành chính so sánh - 2 tín chỉ

Học phần Hành chính so sánh cung cấp những kiến thức cần thiết và giúp hiểu sâu hơn về nội dung, hình thức và phương pháp của hành chính so sánh. Học phần gồm có 06 chương với các nội dung chủ yếu sau: Nhập môn hành chính so sánh; Các giai đoạn phát triển hành chính so sánh và phân loại quốc gia trong nghiên cứu hành chính so sánh; So sánh tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; So sánh các mô hình hành chính và hệ thống quản lý công vụ; So sánh về tài chính công; So sánh tổ chức bộ máy hành chính nhà nước Việt Nam qua các Hiến pháp.

44. QLN4072 - Tâm lý học lãnh đạo quản lý - 2 tín chỉ

Học phần cung cấp kiến thức về đối tượng, phương pháp nghiên cứu, lịch sử hình thành và phát triển của Tâm lý học lãnh đạo và quản lý; những kiến thức chung quan trọng về nhóm xã hội, các hiện tượng và các quy luật tâm lý xã hội, vai trò của cá nhân và tập thể; kiến thức về những vấn đề tâm lý cần thiết của người lãnh đạo, khái niệm lãnh đạo, quản lý, các học thuyết về sự lãnh đạo, vấn đề quyền lực trong lãnh đạo, ê kíp lãnh đạo; cung cấp các kiến thức tâm lý về ba chủ thể của hoạt động quản lý là người lãnh đạo, những người bị lãnh đạo và tổ chức.

45. QLN4092 - Phong cách làm việc và lãnh đạo của cán bộ công chức, viên chức - 2 tín chỉ

Học phần Phong cách làm việc và lãnh đạo của cán bộ công chức, viên chức bao gồm 4 chương với các nội dung chủ yếu như Khái niệm phong cách làm việc, lãnh đạo của công chức, viên chức, đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của nó; Phong cách làm việc của Hồ Chí Minh; Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam và quy định của pháp luật, của nhà nước về phong cách làm việc, phong cách lãnh đạo của cán bộ công chức, viên chức; Xây dựng phong cách làm việc cho cán bộ công chức, viên chức ở Việt Nam hiện nay

46. QLN4112 - Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước - 2 tín chỉ

Học phần Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: Những vấn đề cơ bản về hành pháp và hành chính nhà nước, Tổ chức bộ máy thực thi quyền hành pháp Trung ương; Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước Trung ương Việt Nam; Tổ chức bộ máy thực thi quyền hành pháp địa phương; Tổ chức hành chính nhà nước địa phương Việt Nam.

47. QLN3072 - Quản lý nhà nước về dân tộc và tôn giáo - 2 tín chỉ

Quản lý nhà nước về tôn giáo và dân tộc nghiên cứu hoạt động quản lý nhà nước trong một quốc gia, một vùng lãnh thổ, hoặc một ngành, một lĩnh vực của đời sống xã hội đối với các tộc người và đời sống tín ngưỡng tôn giáo.

Nghiên cứu những vấn đề cơ bản về dân tộc, tôn giáo có quan hệ đến quản lý của Nhà nước; những quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước về dân tộc thiểu số và các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo; các nội dung và phương thức quản lý hành chính nhà nước đối với dân tộc thiểu số và các hoạt động tôn giáo.

48. QLN3062 - Quản lý nhà nước về an ninh, trật tự và an toàn xã hội - 2 tín chỉ

Học phần gồm 4 chương: chương 1 trình bày những vấn đề cơ bản về an ninh, trật tự và an toàn xã hội; chương 2 trình bày những quan điểm của Đảng, Nhà nước về an ninh, trật tự và an toàn xã hội; chương 3 trình bày nội dung quản lý nhà nước về an ninh quốc gia, trật tự và an toàn xã hội; chương 4 trình bày về một số chủ trương, giải pháp nhằm thực hiện quản lý an ninh, trật tự an toàn xã hội

49. QLN4013 - Đạo đức công vụ - 3 tín chỉ

Học phần Đạo đức công vụ được cấu trúc thành 07 chương (03 tín chỉ), có nội dung cung cấp những kiến thức chung về đạo đức, đạo đức nghề nghiệp, tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí

Minh về đạo đức trong thực thi công vụ, những kiến thức pháp luật về đạo đức công vụ.

50. QLN4022 - Quản lý nhà nước về vùng, lãnh thổ - 2 tín chỉ

Môn học này nhằm trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước theo vùng lãnh thổ, bao gồm: Cơ sở lý luận về vùng và tổ chức lãnh thổ; một số vấn đề liên quan đến quản lý nhà nước theo vùng lãnh thổ; quản lý nhà nước theo vùng hành chính - kinh tế và quản lý nhà nước theo vùng kinh tế.

51. QLN3033 - Quản lý công - 3 tín chỉ

Để đáp ứng yêu cầu về lý luận và thực tiễn cho các sinh viên ngành quản lý nhà nước về hoạt động quản lý trong khu vực công với hai chức năng chủ yếu là bảo đảm ổn định hội thông quản lý nhà nước và hoạt động thông qua cung cấp dịch vụ công cộng cho xã hội. Do vậy, nắm vững chức năng quản lý giúp sinh viên có kiến thức chuyên sâu trong ngành quản lý nhà nước .

Với học phần Quản lý công bao gồm nội dung cơ bản sau: Chương 1: Tổng quan về quản lý công; Chương 2: Khu vực công; Chủ thể và phương pháp trong khu vực công; Chương 4: Nội dung quản lý khu vực công; Chương 5: Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý khu vực công

52. QLN4042 - Quan hệ công chúng và giao tiếp công vụ - 2 tín chỉ

Học phần gồm 05 chương:

Chương 1, giới thiệu về lịch sử hình thành và phát triển của quan hệ công chúng, bản chất, nội dung và những bước cơ bản của khoa học quan hệ công chúng.

Chương 2, đi sâu vào phân tích chức năng của quan hệ công chúng - như là một công cụ quản lý, trong đó chỉ rõ những nguyên tắc và chức năng của PR, bộ phận PR trong tổ chức và quy trình đào tạo các chuyên gia PR.

Chương 3, đi vào phân tích PR trong hoạt động của Chính phủ, trong đó chỉ ra vai trò của PR trong Chính phủ, nhiệm vụ hoạt động PR trong Chính phủ, kỹ năng viết thông cáo báo chí trong hoạt động PR và những rào cản đối với hiệu quả của hoạt động PR Chính phủ.

Chương 4, tập trung chủ yếu vào việc phân tích bản chất của hoạt động giao tiếp công vụ, cấu trúc của quá trình giao tiếp công vụ, các chức năng cơ bản của giao tiếp, các hình thức giao tiếp và vai trò của giao tiếp trong thực thi công vụ.

53. QLN4113 - Kỹ năng lãnh đạo quản lý - 3 tín chỉ

Cung cấp những kiến thức cơ bản trong lãnh đạo, ra quyết định và cách xử lý tình huống trong công tác lãnh đạo. Làm rõ các khái niệm về kỹ năng lãnh đạo, quản lý với các nội dung cụ thể như kỹ năng tạo động lực, tổ chức, điều hành cuộc họp.v.v..

54. QLN4102 - Phân tích chính sách công - 2 tín chỉ

Học phần Phân tích Chính sách công gồm ... chương, cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về Phân tích chính sách công: Lý luận chung về Phân tích chính sách công; Xây dựng và thực thi chính sách công; Phương pháp phân tích và đánh giá chính sách công; Tuyên truyền, giáo dục chính sách công; Tình huống thực tiễn áp dụng chính sách, pháp luật trong một số lĩnh vực.

55. QLN4082 - Quản trị nhân sự trong thời đại số - 2 tín chỉ

Làm rõ những vấn đề lý luận chung về quản trị nhân sự và quản trị nhân sự dưới sự tác động của thời đại số được thể hiện qua các nội dung cơ bản gồm: phân tích công việc, hoạch

định nhân sự, tuyển dụng, đào tạo phát triển, bố trí sử dụng, đánh giá công việc.

56. QLN4133 - Phương pháp giảng dạy quản lý nhà nước - 3 tín chỉ

Phần phân Phương pháp giảng dạy quản lý nhà nước gồm 6 chương với các nội dung cụ thể như lý luận về phương pháp dạy học, lý luận về giảng dạy các học phần quản lý nhà nước cho đối tượng sinh viên; phương pháp soạn giáo án, soạn từng bài giảng với các nội dung cụ thể về quản lý nhà nước và sự áp dụng các phương pháp để thực hành giảng dạy

57. QLN4143 - Nghiệp vụ văn thư lưu trữ - 3 tín chỉ

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức tổng hợp về nghiệp vụ công tác văn thư. Học phần giúp sinh viên vận dụng kiến thức vào thực tiễn công tác quản lý văn bản, tài liệu hình thành trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đặc biệt là trong chủ trương cải cách hành chính.

58. QLN4153 - Chính phủ điện tử - 3 tín chỉ

Chính phủ điện tử (Electronic government – e-gov) hiện nay còn được hiểu theo nhiều nghĩa, điều đó phụ thuộc vào mức độ ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý công, khả năng ưu tiên về chính sách, và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin của từng chính phủ cụ thể. Theo nghĩa rộng thì e-gov là việc sử dụng Internet (online-trực tuyến) trong các hoạt động tương tác giữa chính phủ với các bộ phận khác nhau trong xã hội hoặc chỉ đơn giản là nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin của nhân viên hành chính thuộc bộ máy công. Theo nghĩa cụ thể hơn thì “Chính phủ điện tử là việc sử dụng công nghệ thông tin, mà đặc biệt là Internet, như là một công cụ để hỗ trợ nhằm đạt đến một chính phủ hoạt động hiệu quả nhất”. Có thể rút ra một số đặc điểm chung về chính phủ điện tử như sau: Chính phủ điện tử là chính phủ sử dụng công nghệ thông tin và viễn thông để tự động hóa và triển khai các thủ tục hành chính. Chính phủ điện tử cho phép công dân có thể truy cập các thủ tục hành chính thông qua các phương tiện điện tử như internet, điện thoại di động, truyền hình tương tác... Chính phủ điện tử là chính phủ làm việc với người dân 24/24 giờ, 7 ngày mỗi tuần, 365 ngày mỗi năm và người dân có thể thụ hưởng các dịch vụ công dù họ ở bất cứ đâu.

59. QLN4014 - Thực tập tốt nghiệp - 4 tín chỉ

Tìm hiểu về đời sống chính trị, xã hội, văn hóa, kinh tế ở các địa phương; Công tác quản lý, tuyên truyền về chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước

60. QLN4019 - Khóa luận tốt nghiệp - 10 tín chỉ

Các lĩnh vực được học như: Lý luận về Quản trị học; Lịch sử tư tưởng quản lý; Lịch sử tư tưởng hành chính Việt Nam; Tâm lý học lãnh đạo quản lý ;Hiến pháp và luật tổ chức bộ máy nhà nước; Quản lý nhà nước về văn hóa; Quản lý nhà nước về xã hội; Quản lý nhà nước về chính sách xã hội; Quản lý nhà nước về đô thị; Quản lý nhà nước về thuế; Quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường; Quản lý nhà nước về nguồn nhân lực; Quản lý công; Quản lý nhà nước về an ninh trật tự, an toàn xã hội; Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Quản lý nhà nước về dân tộc, tôn giáo; Quản lý nhà nước về vùng lãnh thổ; Quản lý nhà nước về giáo dục; Quản trị nhân sự trong thời đại số; Kỹ năng lãnh đạo quản lý; Quan hệ công chúng và giao tiếp công vụ; Nghiệp vụ văn thư lưu trữ; Phong cách lãnh đạo, quản lý; Chính sách công; Chính phủ điện tử.